| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUYÊN MỘC**<br>TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 04/10/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Dương Đình Luật

- Bà Phùng Thị Khánh Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST–HS ngày 13/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST–HS ngày 19/9/2019, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn P**, sinh năm 1997 tại: Bà Rịa Vũng Tàu

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 4B, xã TL, huyện XM, tỉnh BR - VT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1952 và bà Hoàng Thị V, sinh năm: 1962; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em.

Tiền án: không

Tiền sự: Chủ tịch UBND xã Tân Lâm huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR - VT áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/8/2018 đến ngày 22/11/2018, theo quyết định số 57/QĐ-UBND.

** Người làm chứng*:

1/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp 4B, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Phạm Văn M, sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp BH, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, trong lúc tuần tra an ninh trên địa bàn xã Tân Lâm, Công an xã Tân Lâm phát hiện bị cáo Nguyễn Văn P, sinh năm: 1997, đang ngủ trong chòi tôn của Nông trường cao su Hòa Bình 2, thuộc địa bàn xã Tân Lâm có biểu hiện sử dụng chất ma túy. Qua công tác kiểm tra, bị cáo đã giao nộp cho lực lượng Công an 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chất kết tinh, không màu, trong suốt. Công an xã Tân Lâm đã lập biên bản thu giữ và niêm phong 02 (hai) đoạn ống nhựa trong 01 (một) phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã Tân Lâm cùng các chữ ký của bị cáo P, Nguyễn Quốc T, Ngô Trọng T và Võ Nhật H.

Bị cáo khai nhận, chất kết tinh, không màu, trong suốt bên trong 02 đoạn ống nhựa là ma túy loại ma túy đá. Toàn bộ số ma túy này là của bị cáo, bị cáo mua từ một người tên Tuấn không rõ lai lịch ở xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với giá 200.000đ vào ngày 13/5/2019, mục đích là để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện.

Căn cứ vào kết luận giám định số 183/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định: mẫu chất kết tinh, không màu, trong suốt chứa trong 02 ống nhựa được hàn kín, niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng gởi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2017 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 183 ngày 31/5/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

Đối với người một người tên Tuấn không rõ lai lịch ở xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách riêng để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận: đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-XM ngày 12/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P

từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích bán lại kiếm lời nên không có thu nhập vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 183 ngày 31/5/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo**:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người làm chứng, thể hiện:

Do bị cáo nghiện ma túy từ trước nên bị cáo đã gặp một người người tên Tuấn không rõ lai lịch ở xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và mua 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) ma túy loại Methamphetamine từ người này để sử dụng. Đến 02 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, khi đang nằm ngủ ở chòi tôn của Nông trường cao su Hòa Bình 2, thuộc địa bàn xã Tân Lâm, bị cáo đã bị Công an xã Tân Lâm bắt quả tang đang tàng trữ 02 (hai) đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2017 gam để sử dụng.

Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc*"Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất"* thì chất Methamphetamine

là chất nằm trong Danh mục II, STT 67 và đây là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bộ sung năm 2017. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy số 64/CT-VKS-XM ngày 12/9/2019 của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân bị cáo nghiện ma túy và đã từng bị Chủ tịch UBND xã Tân Lâm huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR - VT áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, hơn ai hết bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy nhưng vì phục vụ nhu cầu nghiện hút của bị cáo mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**[4] Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

**[5] Về tình tiết giảm nhẹ**: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

**[6] Về hình phạt bổ sung:** xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích bán để kiếm lời mà chỉ để sử dụng nên không phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**[7] Về xử lý vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 183 ngày 31/5/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

[8] **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2019.

**2. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 183 ngày 31/5/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS-XM ngày 12/9/2019 và biên bản giao nhận vật chứng số: 60/BB ngày 13/9/2019.

**3. Về án phí**: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR – VT xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- *TA ND cấp cao tại TP.HCM;*
- *VKSND cấp cao tại TP.HCM*
- *TAND tỉnh BR-VT;*
- *VKSND tỉnh BR-VT;*
- *Công an tỉnh BR-VT (PV27);*
- *Sở tư pháp tỉnh BR-VT;*
- *VKSND huyện Xuyên Mộc;*
- *Công an huyện Xuyên Mộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy**